TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG -TP HÀ NỘI** -----***-----	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** -----***-----
Số: 144/2018/QĐST- HNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 26 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 223/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 04 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Như H** – Sinh năm: 198X

* Bị đơn: **Anh Vũ Mạnh C** – Sinh năm: 197X

Cùng hộ khẩu thường trú và cư trú: P201 Nhà A2 Khu C, phường V, quận H, Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 04 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 04 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Như H và anh Vũ Mạnh C

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về hôn nhân:** Chị Trần Thị Như H và anh Vũ Mạnh C cùng thuận tình ly hôn.

***Về con chung**: Chị Trần Thị Như H và anh Vũ Mạnh C xác nhận có ba con chung là Vũ Tuấn K, sinh ngày 17/7/200X, Vũ Hiền A, sinh ngày 28/7/200X và Vũ Phương A, sinh ngày 05/7/201X.

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của anh chị: Giao cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con chung kể từ tháng 04 năm 2018 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị H kể từ tháng 04 năm 2018 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

***Về tài sản chung, nhà ở chung:** Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

***Về công nợ:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xét.

***Về án phí**: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Như H chịu cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp, chị H được nhận lại số tiền 150.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AC/2015/0003722 ngày 05/4/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận **:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường P, Quận H, Hà Nội
(Giấy chứng nhận kết hôn số 106
Quyển số 01/2002 ngày 27/12/2002);
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Hoàng Lan Chi